

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS-ST
Ngày: 12-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thê H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Đội Q, thôn E, xã R, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (ông L) trình bày:*

Ông Phạm Thế H và ông Nguyễn Duy P có mối quan hệ bạn bè quen biết. Vào ngày 15/10/2021 ông P có hỏi vay ông H số tiền 395.000.000 đồng, mục đích vay tiền của ông P là để ông P nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì tin tưởng nên ông H đồng ý cho ông P vay số tiền 395.000.000 đồng. Khi ông P vay tiền của ông H thì ông P có tự tay viết giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2021, có chữ ký và dấu vân tay của ông P. Ông P cam kết đến ngày 22/10/2021 sẽ trả lại số tiền đã vay cho H nhưng đến hạn ông P cứ hứa hẹn và cố tình tránh né không trả. Khoản vay theo giấy mượn tiền ngày 15/10/2021 là khoản vay không lãi suất và có thời hạn. Từ khi vay tiền đến nay thì ông P chưa trả cho ông H số tiền nào. Việc ông P không trả tiền vay cho ông H đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do đó ông H khởi kiện.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy P phải có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 395.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu tính tiền lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2021.

Ngoài ra, ông L không có ý kiến gì khác.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy P:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy P có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/7/2022 nhưng ông Nguyễn Duy P vắng mặt không có lý do. Đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thế H là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Phạm Thế H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Duy P có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương thanh toán tiền 395.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 15/10/2021. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn ông P đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Bị đơn ông Nguyễn Duy P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ, đồng thời bị đơn không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Nguyên đơn ông Phạm Thế H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy P trả số tiền nợ gốc 395.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2021. Xét thấy, giấy mượn tiền ngày 15/10/2021 được lập thành văn bản và có nội dung: “Tôi tên Nguyễn Duy P, CMND số 281431052, địa chỉ: ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương, hôm nay ngày 15/10/2021 tôi có vay của ông Phạm Thế H số tiền 395.000.000 đồng, tôi cam đoan đến ngày 22/10/2021 sẽ trả lại đúng hẹn”. Nội dung giấy mượn tiền ngày 15/10/2021 đã thể hiện bên cho vay là nguyên đơn, bên vay là bị đơn, số tiền vay là 395.000.000 đồng và bị đơn hẹn đến ngày 22/10/2021 sẽ trả lại số tiền 395.000.000 đồng cho nguyên đơn. Việc giao tiền được hoàn tất khi ký giấy mượn tiền và giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của bị đơn phía người vay tiền. Ngoài ra, bị đơn ông Nguyễn Duy P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, xem như ông P đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 395.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3] *Về lãi suất*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy P phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Phạm Thế H số tiền nợ 395.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 351, 357, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thế H đối với bị đơn ông Nguyễn Duy P về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm trả cho ông Phạm Thế H số tiền 395.000.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thanh toán số tiền trên, thì ông P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Duy P phải chịu 19.750.000 (mười chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Thế H số tiền 9.875.000 (chín triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007062 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo